

Bản án số: 643/2022/HC-PT

Ngày: 17-8-2022

V/v: Khiếu kiện hành vi hành  
chính

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn An

*Các thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

Ông Nguyễn Văn Khương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 125/2022/TLHC-PT ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “khiếu kiện quyết định hành chính”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 882/2021/HC-ST ngày 25 tháng 06 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1473/2022/QĐ-PT ngày 26/7/2022 giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Bà Vũ Thị T, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Tổ A, Khu phố B, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số F, đường G, tổ I, Khu phố B, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:*

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1956, địa chỉ: Tổ I, Khu phố B, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1982, địa chỉ: đường J, Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

Là những người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền công chứng số 3653 ngày 15/7/2020 tại Văn phòng công chứng M).

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường N, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Minh O, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, địa chỉ: đường N, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 4159/QĐ-UBND ngày 09/8/2022) (có đơn xin xét xử vắng mặt);

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phan Trung P, Đội phó Đội Quản lý trật tự đô thị Quận E, địa chỉ: đường N, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Quyết định cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp số 4197/QĐ-UBND ngày 09/8/2020) (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Bà Vũ Thị T kháng cáo.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời khai của các bên tham gia vụ kiện tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 25/5/2020, Bà Vũ Thị T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18/4/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E (*sau đây viết tắt là Quyết định 2513*), do không được giao trực tiếp quyết định này và thông báo trước 05 ngày để Bà T tự di dời container.

Ngày 16/12/2020, tại biên bản kiểm tra chứng cứ và đối thoại, Bà T xác định yêu cầu Tòa án hủy Quyết định 2513 và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E bồi thường thiệt hại 214.000.000 đồng theo bản tự khai ngày 10/10/2020. Ngoài ra, chậm nhất ngày 26/12/2020 Bà T sẽ có văn bản ý kiến cho Tòa án về việc có kiện Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2019 và Quyết định số 3505/QĐ-UBND-ĐT ngày 05/6/2019 hay không, nếu quá hạn này không có thì Bà T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ngày 23/12/2020, Bà T có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung hủy Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E (*sau đây viết tắt là Quyết định 2104*), Quyết định số 3505/QĐ-UBND-ĐT ngày 05/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Bà T đối với Quyết định 2513 (*sau đây viết tắt là Quyết định 3505*), do các quyết định này là bao che cho hành vi động cơ trù dập người dân tố cáo tham nhũng tại khu đất thu hồi trái luật và container mà Bà T đặt trên đất bị cưỡng chế không phải là công trình xây dựng. Bà T yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E bồi thường thiệt hại do các Quyết định 2104 và 2513 nêu trên gây ra với số tiền là 214.000.000 đồng.

Ngày 05/4/2021, Bà T tiếp tục có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung hủy Quyết định số 3589/QĐ-UBND-ĐT ngày 11/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận

E về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Bà T đối với Quyết định 2104 (sau đây viết tắt là *Quyết định 3589*).

**Tại các Văn bản số 7826/UBND-ĐT ngày 19 tháng 10 năm 2020 và Văn bản số 10355/UBND-ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E ý kiến như sau:**

Liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng tại một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D, Quận E do Bà Vũ Thị T làm chủ đầu tư, người bị kiện ý kiến như sau:

#### 1. Về pháp lý khu đất.

Ngày 24 tháng 6 năm 2016, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2741/QĐ-UBND về việc giao đất cho Quỹ phát triển nhà thành phố để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn khu dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp tại phường D, Quận E.

Ngày 24 tháng 8 năm 2010, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT02349 cho Quỹ phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Về quá trình xử lý công trình vi phạm.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D phối hợp Đội Thanh tra địa bàn Quận E (thuộc Thanh tra Sở Xây dựng) kiểm tra lập Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC đối với Bà Vũ Thị T do đã có hành vi vi phạm: Tổ chức thi công xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng theo Điểm a, Khoản 5, Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. Địa điểm vi phạm: Một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Công trình: Container kích thước ngang 2,4 mét; dài 6,0 mét; cao 2,55 mét (có cửa đi và cửa sổ).

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D có Công văn số 272/UBND về việc xử lý công trình vi phạm xây dựng không phép của Bà Vũ Thị T tại một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D, Quận E, chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến phòng Quản lý đô thị để tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định xử lý theo quy định.

Do container được đặt trên khu đất đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao Quỹ phát triển nhà thành phố để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn khu dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp tại phường D, Quận E và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT02349 ngày 24 tháng 8 năm 2010. Đồng thời, theo hình ảnh đính

kèm Biên bản vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân phường D thì công trình trên đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

Căn cứ Điểm d, Khoản 11, Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ *“Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm đối với hành vi quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 (mà hành vi vi phạm đã kết thúc), khoản 6 và khoản 7”* và Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với Bà Vũ Thị T.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D tiến hành niêm yết Quyết định số 2104 tại công trình vi phạm thuộc một phần thửa 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D.

Do Bà Vũ Thị T không chấp hành Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 18 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 2513/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình xây dựng tại một phần thửa 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D do Bà Vũ Thị T làm chủ đầu tư.

3. Thông tin liên quan đến quá trình tổ chức thi hành Quyết định số 2531/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà Vũ Thị T:

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D tiến hành niêm yết Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình xây dựng tại một phần thửa 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D.

Do Bà Vũ Thị T không chấp hành tháo dỡ công trình vi phạm, ngày 08 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Kế hoạch số 5215/KH-UBND-ĐT về việc tổ chức thi hành các Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E trên địa bàn phường D, Quận E (Đợt 2 - Năm 2019) trong đó có công trình vi phạm trật tự xây dựng của Bà Vũ Thị T.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D ban hành Kế hoạch 139/KH-UBND về việc phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch số 5215/KH-UBND-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận E.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D phối hợp cùng phòng Quản lý đô thị (Đội Quản lý trật tự đô thị) và các đơn vị tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định số 2513/QĐ-CCKPHQ ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E đối với Bà Vũ Thị T theo Kế hoạch số 5215/KH-UBND-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận E.

Cùng ngày 19 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D bàn giao phòng Tài chính - Kế hoạch tiếp nhận tài sản sau cưỡng chế để lưu trữ tại Kho công sản Quận E.

Ủy ban nhân dân Quận E nhận thấy trường hợp vi phạm trật tự xây dựng của Bà Vũ Thị T đã được Ủy ban nhân dân phường D phối hợp Đội Thanh tra địa bàn Quận E (thuộc Thanh tra Sở Xây dựng) kiểm tra lập Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC ngày 20 tháng 3 năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 3 năm 2019 về xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà Vũ Thị T là đúng quy định.

#### 4. Về giải quyết khiếu nại:

Sau khi Ủy ban nhân dân phường D tiến hành niêm yết Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 vào ngày 23 tháng 4 năm 2019 thì ngày 02 tháng 5 năm 2019, Bà Vũ Thị T có đơn khiếu nại yêu cầu thu hồi Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận E về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 3505/QĐ-UBND-ĐT về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Vũ Thị T (lần đầu). Trong đó có nội dung: *“Giữ nguyên Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận E. Bác nội dung khiếu nại của Bà Vũ Thị T về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận E về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà Vũ Thị T”*.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân dân Quận E đã có Công văn số 7636/UBND-ĐT về việc trả lời đơn của Bà Vũ Thị T kiến nghị, phản ánh các công trình xây dựng không phép, lấn chiếm đất công tại đường Q không được xử lý dứt điểm.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, Ủy ban nhân dân quận có Công văn số 8042/UBND-ĐT về việc trả lời đơn của Bà Vũ Thị T yêu cầu đơn vị thi công khu vui chơi giải trí tại khu đất 12,28ha tạm ngừng thi công xây dựng để chờ giải quyết nội dung kiến nghị Quyết định số 3503/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, Ủy ban nhân dân quận có Công văn số 2874/UBND-ĐT về việc trả lời đơn của Bà Vũ Thị T, kiến nghị liên quan đến việc Ủy ban nhân dân phường D tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E.

Theo khoản 1 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính quy định: *“Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà cơ quan, tổ chức, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm*

*phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện” và Khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính quy định “Thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, ...”*

Như vậy, kể từ ngày biết được Quyết định số 2513 vào ngày 23 tháng 4 năm 2019 đến ngày ghi trên đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là ngày 02 tháng 7 năm 2020 đã 14 tháng (01 năm và 2 tháng) nên việc Bà Vũ Thị T nộp đơn khởi kiện Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E là quá thời hạn quy định

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số 882/2022/HC-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định**

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị T về việc hủy bỏ Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 3589/QĐ-UBND-ĐT ngày 11/6/2019 về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Bà Vũ Thị T đối với Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2019 cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị T về việc hủy bỏ Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18/4/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 3505/QĐ-UBND-ĐT ngày 05/6/2019 về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Bà Vũ Thị T đối với Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18/4/2019 cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị T về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 214.000.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu đồng)

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2021, người khởi kiện Bà Vũ Thị T có đơn kháng cáo hủy toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm, xét xử lại ở cấp phúc thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Trong phần tranh luận:

Bà H trình bày: Quyết định 2513 là trái quy định tại NĐ 1166/2013 của Chính phủ. Chúng tôi không nhận được các Quyết định trong vụ án theo đúng quy định, không được biết về nội dung cưỡng chế, thời gian cưỡng chế. Lúc cưỡng chế thì chúng tôi không được biết có lập biên bản hay không, và sau khi cưỡng chế thì mang tài sản đi đâu. Đối với việc đặt container, đây không phải là công trình xây dựng do đặt nổi trên mặt đất, không thi công, không ảnh hưởng đến kết cấu xung quanh. Nên phía người bị kiện cho rằng chúng tôi vi phạm là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà T.

Ông C trình bày bổ sung: Việc đặt container của chúng tôi là vì mục đích đòi lại công bằng trong việc bị thu hồi đất làm dự án từ rất lâu nhưng chưa được bồi thường, tái định cư chứ không nhằm xây dựng vì các mục đích khác.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận E về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ. Bà T đặt thùng Container trên đất dự án (không chứng minh được đất đặt container là đất của bà) là vi phạm pháp luật và xác định việc Ủy ban nhân dân Quận E không giao Quyết định số 2513 cho Bà T nhưng Bà T vẫn biết Quyết định này và có khiếu nại, đã được Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định trả lời nên việc Bà T không nhận trực tiếp Quyết định số 2513 cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của Bà T. Ngoài ra, việc Bà T yêu cầu bồi thường 214 triệu đồng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện Bà Vũ Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

**[1.1]** Đơn kháng cáo của người khởi kiện Bà Vũ Thị T trong hạn luật định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

**[1.2]** Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện hợp pháp của người bị kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:**

##### **[2.1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

Xét Bà T yêu cầu khởi kiện hủy các Quyết định số 2104, 2513, 3589, 3505 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E phải bồi thường thiệt hại về tài sản do các quyết định hành chính bị khiếu kiện gây ra là loại khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo Điều 7, Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Xét về thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu hủy hai Quyết định 2513 và 3505 được tính từ ngày Bà T nhận Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3505 vào ngày 07/6/2019 theo Phiếu báo phát số ER767212289VN của Bưu điện Quận E, đến ngày Bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định 2513 vào ngày 25/5/2020 là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Do đó, ý kiến của người bị kiện tại Văn bản số 7826/UBND-ĐT ngày 19/10/2020 về yêu cầu khởi kiện của Bà T hủy Quyết định 2513 đã quá thời hiệu theo Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là không đúng.

Xét về thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu hủy hai Quyết định 2104 và 3589 được tính từ ngày Bà T nhận Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 3589 vào ngày 13/6/2019 theo Phiếu báo phát số EP767442171VN của Bưu điện Quận E, đến ngày Bà T nộp đơn khởi kiện bổ sung tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định 2104 vào ngày 23/12/2020 là hết thời hiệu theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015, thuộc trường hợp phải đình chỉ giải quyết theo Điểm g Khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

## **[2.2] Về áp dụng pháp luật nội dung:**

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D phối hợp Đội Thanh tra địa bàn Quận E (thuộc Thanh tra Sở Xây dựng) kiểm tra lập Biên bản vi phạm hành chính số 23/BB-VPHC đối với Bà Vũ Thị T do đã có hành vi vi phạm: Tổ chức thi công xây dựng công trình không có Giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng theo Điểm a, Khoản 5, Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở. Địa điểm vi phạm: Một phần thửa đất số 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Công trình: Container có kích thước ngang 2,4m, dài 6m, cao 2,55m, được đặt trên phần đất sát lề đường (trên vỉa hè), có cửa ra vào, cửa sổ và gắn máy lạnh phục vụ sinh hoạt, hệ thống điện chiếu sáng được đấu nối từ nhà trên khu đất liền kề đến các thiết bị điện bên trong container, được đặt trên phần đất đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT02349 ngày 24/8/2010 cho Quỹ phát triển nhà thành phố để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật toàn khu nhà ở cho người có thu nhập thấp tại phường D, Quận E.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, căn cứ Điểm d, Khoản 11, Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E đã ban hành Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng đối với Bà Vũ Thị T bằng hình thức phạt tiền 15.000.000 đồng và buộc tháo dỡ công trình vi phạm.



Ngày 29 tháng 3 năm 2019, Ủy ban tiến hành niêm yết Quyết định 2104 tại địa chỉ công trình vi phạm. Ngày 16/4/2019, Ban tiếp công dân chuyển đơn của Bà T khiếu nại quyết định này đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E. Ngày 10/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại 3589. Ngày 13/6/2019, Bà T nhận được Quyết định 3589 theo Phiếu báo phát số EP767442171VN của Bưu điện Quận E.

Bà T cho rằng container được đặt trên phần đất của bà và không phải là công trình xây dựng, nhưng Bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà. Về phía người bị kiện căn cứ vào Khoản 10 Điều 3 Luật xây dựng năm 2013 và Công văn số 1557/SXD-TT ngày 07/02/2017 của Sở xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, xác định hành vi của Bà T đặt container nêu trên là công trình xây dựng và đặt trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của người khác là hành vi vi phạm hành chính tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng theo điểm a Khoản 5 Điều 15 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính Phủ, là phù hợp quy định pháp luật. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh còn có Quyết định số 5412/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 giao các Ủy ban nhân dân quận, huyện xử lý các trường hợp thi công lắp đặt container trái phép buộc tháo dỡ.

Do Bà Vũ Thị T không chấp hành Quyết định 2104, nên ngày 18 tháng 4 năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định số 2513/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với công trình xây dựng tại một phần thửa 74, tờ bản đồ số 44, Tổ A, Khu phố B, phường D do Bà Vũ Thị T làm chủ đầu tư.

Xét ngày 23/4/2019 Ủy ban tiến hành niêm yết Quyết định 2513 tại địa chỉ công trình vi phạm là không phù hợp với Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*sau đây viết tắt là Nghị định 166/2013*) quy định như sau:

*“2. Quyết định cưỡng chế được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế biết.*

*Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.*

*Đối với trường hợp gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm, nếu sau thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ ba mà bị trả lại do cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận; quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân, trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.”.*

Xét lý do Bà T nêu việc Ủy ban không giao trực tiếp Quyết định 2513 là có cơ sở. Tuy nhiên, lý do này không gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Bà T nhưng Ủy ban cần phải rút kinh nghiệm thực hiện đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2019 niêm yết Quyết định 2513, đến ngày 02/5/2019 Ban tiếp công dân chuyên đơn khiếu nại Quyết định 2513 của Bà T cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E, đến ngày 07/6/2019 Bà T nhận được Quyết định 3505 về việc bác nội dung khiếu nại của Bà T và giữ nguyên Quyết định 2513 theo Phiếu báo phát số ER767212289VN của Bureau Quận E, Bà T đã được biết việc bị cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm nhưng không tự tháo dỡ, do đó, Bà T cho rằng không nhận được quyết định cưỡng chế và không thông báo trước 05 ngày để Bà T tự di dời container dẫn đến thiệt hại về tài sản của bà là không được chấp nhận.

Ngày 10 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND về việc phối hợp tổ chức thực hiện Kế hoạch số 5215/KH-UBND-ĐT ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận E. Ngày 19 tháng 6 năm 2019, Ủy ban nhân dân phường D phối hợp cùng phòng Quản lý đô thị (Đội Quản lý trật tự đô thị) và các đơn vị tổ chức cưỡng chế thực hiện Quyết định số 2513/QĐ-CCKPHQ ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E đối với Bà Vũ Thị T.

Xét thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E ban hành Quyết định 2513 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu theo quy định tại các Điều 86 và 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Nghị định 166/2013, mặc dù thực hiện không đúng Khoản 2 Điều 5 Nghị định 166/2013 theo nhận định nêu trên nhưng không ảnh hưởng đến nội dung của quyết định bị khiếu kiện. Do Quyết định 2513 được ban hành đúng quy định pháp luật, nên việc giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E tại Quyết định 3505 là đúng quy định pháp luật tại Điều 31, Điều 32 Luật khiếu nại năm 2011, phù hợp với ý kiến của người bị kiện, của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị T về việc hủy Quyết định 2513, Quyết định 3505 và buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 214.000.000 đồng là không có căn cứ pháp luật.

Từ những phân tích trên, nhận thấy bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ và được chấp thuận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bà Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001026 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015;

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện Bà Vũ Thị T. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 882/2021/HC-ST ngày 25/6/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị T về việc hủy bỏ Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2019 về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng và Quyết định số 3589/QĐ-UBND-ĐT ngày 11/6/2019 về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Bà Vũ Thị T đối với Quyết định số 2104/QĐ-XPVPHC ngày 26/3/2019 cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị T về việc hủy bỏ Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18/4/2019 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định số 3505/QĐ-UBND-ĐT ngày 05/6/2019 về giải quyết đơn khiếu nại lần đầu của Bà Vũ Thị T đối với Quyết định số 2513/QĐ-CCXP ngày 18/4/2019 cùng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của Bà Vũ Thị T về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận E bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 214.000.000 đồng (*Hai trăm mười bốn triệu đồng*)

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0001026 ngày 18/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự (2);
- Lưu: HSVA (2), VP (5), 15b (NVC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn An**